TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 235/2022/HS-ST
Ngày: 30/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Tiến Pháp

2. Ông Nguyễn Phúc Duy Khang

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2022/QĐXXST–HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (Còn), sinh ngày: 16/9/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 165/2A đường số 8, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Mừng và bà Hồ Thị Thanh; chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: tiền sự: - Ngày 02/3/2021, Công an phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh bạc và 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: - Quyết định số 22/2018/QĐ-TA ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng, chấp hành xong ngày 02/02/2020; bị bắt, tạm giam ngày: 22/02/2022 (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Ngô D, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: 117/18 Lê Lai, khu phố 5, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 04 giờ ngày 20/02/2022, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59S2-035.05 đến khu vực Chợ đầu mối nông sản Thủ Đức thuộc phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức thì gặp tên Khánh (chưa rõ lai lịch). Khánh rủ T đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm, bán kiếm tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô trên chở Khánh đi lòng vòng, khi đang đi đến đường số 6, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức thì T và Khánh phát hiện bà Bùi Thị H đang ngủ bên lề đường, trước nhà không số, đường số 6, bên cạnh dựng xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 63B3-386.69, chìa khóa xe và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 màu xám để trên bàn. T dừng xe lại để Khánh trông xe rồi lại lén lút lấy điện thoại di động của bà H. Vì sợ bị phát hiện nên T ra xe chở Khánh chạy đi, qua lại 02 vòng không thấy ai phát hiện nên cả hai tiến lại gần, T đứng canh xe, còn Khánh lại lấy chìa khóa mở khóa xe Vision biển số 63B3-386.69 rồi tẩu thoát. T và Khánh đem xe lấy trộm được đến trước khu vực chùa Ưu Đàm thuộc phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức gọi điện cho Tuấn (chưa rõ lai lịch) qua số điện thoại 0974.713.114, bán xe cho Tuấn được 3.000.000 đồng. Khánh giữ số tiền 2.000.000 đồng, còn T được chia số tiền 1.000.000 đồng và chiếc điện thoại Xiaomi, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân còn lại 900.000 đồng.

Sau khi tỉnh dậy, bà H phát hiện mất điện thoại và xe nên đã đến Công an trình báo. Do điện thoại của bà H có gắn định vị, qua truy xét, Công an bắt giữ được T.

Bản kết luận định giá tài sản số 83-KV3/KLĐG–HĐĐGTS ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 màu xám trị giá 2.800.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 63B3-386.69 trị giá 17.933.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 20.733.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 màu xám và số tiền 900.000 đồng là tiền bán xe mô tô, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Bùi Thị H.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59S2-035.05, số máy: KF11E2146057, số khung: 112XHK148874, thu giữ của Phạm Văn T. Xác minh biển số 59S2-035.05, kết quả biển số là của xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ do ông Ngô D, địa chỉ số 61C Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký xe; hiện ông D không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu. Qua giám định, số máy, số khung xe trên đã bị đục số, không xác định được số nguyên thủy, không có trong cơ sở dữ liệu.

- 01 video ghi hình ảnh vụ trộm (lưu hồ sơ vụ án).

Tại Bản Cáo trạng số 194/CT-VKSTP.TĐ ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng thì xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T phù hợp với lời khai của bị hại và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác biên bản xác định địa điểm, thu giữ vật chứng và các biên bản hoạt động điều tra khác… Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 04 giờ ngày 20/02/2022, bị cáo Phạm Văn T và Khánh (chưa rõ lai lịch) phát hiện bà Bùi Thị H đang ngủ bên lề đường trước nhà không số, đường số 6, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức. Bên cạnh bà H có 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 63B3-386.69, chìa khóa xe và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 màu xám. Khánh trông xe để bị cáo lén lút đến lấy điện thoại. Sợ bị phát hiện nên bị cáo ra xe chở Khánh đi qua lại 02 vòng, không thấy ai phát hiện nên cả hai tiến lại gần, lúc này bị cáo đứng canh xe, Khánh lại lấy chìa khóa mở xe của bà H và tẩu thoát. Cả hai đem xe mô tô lấy được đến trước khu vực chùa Ưu Đàm, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức bán cho tên Tuấn được 3.000.000 đồng, Khánh lấy 2.000.000 đồng, bị cáo giữ 1.000.000 đồng và điện thoại di động Xiaomi. Bà H phát hiện mất tài sản nên ra trình báo, qua định vị điện thoại, bắt giữ được bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Theo kết luận định giá tài sản thì điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi

Note 10 trị giá 2.800.000 đồng và xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 63B3-386.69 trị giá 17.933.000 đồng; như vậy, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.733.000 đồng. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi đánh bạc và sử dụng trái phép chất ma túy. Từ những nhận định như trên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với tên Khánh, đến nay chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với tên Tuấn, mua xe của bị cáo và Khánh, bị cáo khai liên lạc với Tuấn qua số điện thoại 0974.713.114, Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác minh chủ thuê bao nhưng chưa có kết quả trả lời. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bà Bùi Thị H đã nhận lại điện thoại Xiaomi Redmi Note 10 và số tiền 900.000 đồng là tiền do bán xe mô tô Honda Vision biển số 63B3-386.69. Bà H yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường giá trị xe là 17.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59S2-035.05, số máy: KF11E2146057, số khung: 112XHK148874, thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai nhận mua xe thông qua một trang mạng, có viết giấy tay nhưng đã bị thất lạc. Qua giám định, xe mô tô trên có số khung và số máy đã bị đục, không xác định được số nguyên thủy. Xác minh biển số 59S2-035.05 thì biển số là của xe mô tô có nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, số máy là JA31E-0045858, số khung là JA3117EY-028560 do ông Ngô D đứng tên, ông D hiện không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu. Xét thấy, số máy, số khung chiếc xe thu giữ của bị cáo không còn nguyên vẹn và khác với chiếc xe do ông D đứng tên chủ sở hữu, nên có căn cứ xác định chiếc xe thu giữ của bị cáo là xe có biển số giả; bị cáo không cung cấp được giấy tờ mua bán xe nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2022.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bà Bùi Thị H số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, gắn biển số 59S2-035.05 (không xác định được khung số máy).

(Theo Phiếu nhập kho số NK22/038C ngày 24/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 (Tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cần thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NQLNVLQ;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga